

THÔNG BÁO
Quy tắc quy đổi điểm xét tuyển giữa các phương thức xét tuyển
hệ đại học chính quy năm 2025

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 250423/002/QĐ-THUV ngày 23/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam về ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 của Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4222/BGDĐT-GDĐH ngày 21/7/2025 của Vụ Giáo dục Đại học – Bộ Giáo dục và đào tạo về đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2025, điểm học tập bậc trung học phổ thông;

Căn cứ Thông báo số 205/TB-ĐTSKT ngày 18/07/2025 của Viện đào tạo số và khảo thí – Đại học quốc gia Hà Nội về Phân vị tương đương giữa điểm thi đánh giá năng lực (HSA) và tổ hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025;

Hội đồng tuyển sinh, Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam công bố Quy tắc quy đổi điểm xét tuyển giữa các phương thức xét tuyển hệ đại học chính quy năm 2025 như sau:

1. Quy đổi điểm giữa Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT với Phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

STT	Điểm tổ hợp môn lớp 12		Điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025	
Khoảng 1	25,6	30,0	24,05	30,00
Khoảng 2	24,7	25,5	23,00	24,04
Khoảng 3	24,2	24,6	22,50	22,99
Khoảng 4	23,7	24,1	22,00	22,49
Khoảng 5	23,0	23,6	21,25	21,99
Khoảng 6	22,6	22,9	20,75	21,24
Khoảng 7	22,3	22,5	20,45	20,74
Khoảng 8	21,8	22,2	20,05	20,44

STT	Điểm tổ hợp môn lớp 12		Điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025	
Khoảng 9	21,6	21,7	19,75	20,04
Khoảng 10	21,3	21,5	19,50	19,74
Khoảng 11	20,9	21,2	19,04	19,49
Khoảng 12	20,4	20,8	18,62	19,03
Khoảng 13	20,0	20,3	18,32	18,61
Khoảng 14	19,8	19,9	18,01	18,31
Khoảng 15	19,5	19,7	17,65	18,00

2. Quy đổi điểm giữa Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia Hà Nội (HSA) học tập cấp THPT với Phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

STT	Điểm HSA (thang điểm 150)	Điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025 (thang điểm 30)
1	≥ 130	30
2	129	29,85
3	128	29,75
4	127	29,50
5	126	29,48
6	125	29,47
7	124	29,46
8	123	29,41
9	122	29,19
10	121	29,05
11	120	29,00
12	119	28,88
13	118	28,75
14	117	28,52
15	116	28,51

STT	Điểm HSA (thang điểm 150)	Điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025 (thang điểm 30)
29	102	26,75
30	101	26,75
31	100	26,50
32	99	26,49
33	98	26,25
34	97	26,00
35	96	25,85
36	95	25,75
37	94	25,50
38	93	25,27
39	92	25,25
40	91	25,00
41	90	24,75
42	89	24,50
43	88	24,25

STT	Điểm HSA (thang điểm 150)	Điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025 (thang điểm 30)
16	115	28,50
17	114	28,27
18	113	28,26
19	112	28,25
20	111	28,00
21	110	27,76
22	109	27,75
23	108	27,57
24	107	27,50
25	106	27,26
26	105	27,25
27	104	27,00
28	103	26,85

STT	Điểm HSA (thang điểm 150)	Điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2025 (thang điểm 30)
44	87	24,00
45	86	23,75
46	85	23,52
47	84	23,50
48	83	23,25
49	82	22,85
50	81	22,60
51	80	22,25
52	79	22,00
53	78	21,75
54	77	21,35
55	76	21,10
56	75	20,75

Lưu ý: Bảng quy đổi điểm trên dựa vào quy đổi điểm theo tổ hợp gốc B00 (Toán, Hóa học, Sinh học) của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Đối với các tổ hợp xét tuyển khác, độ lệch chuẩn sẽ là - 0.25 điểm so với tổ hợp gốc B00.

Nơi nhận:

Ban giám hiệu;

Đăng công khai website;

Lưu: văn phòng.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. KURIYAMA AKIHIKO

